

Bản án số: 08/2025/HS-ST

Ngày: 06-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A- TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tứ Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Duy Phước và ông Lữ Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Huyền Bích, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-HS ngày 17/02/2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn V, sinh ngày 15 tháng 4 năm 1998 tại T, Thanh Hóa; nơi thường trú: Tổ dân phố B, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H1; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Yến K (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 24/7/2024 đến ngày 02/8/2024 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

2. Lê Xuân T, sinh ngày 30 tháng 11 năm 1994 tại K, Gia Lai; nơi thường trú: Tổ dân phố E, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân B và bà Trần Thị M; bị cáo chưa có vợ, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 24/7/2024 đến ngày 02/8/2024 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

3. Dương Thị Minh A, sinh ngày 08 tháng 11 năm 1999 tại Đ, tỉnh Quảng Ngãi; nơi thường trú: Tổ F, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi;

nơi ở: Tổ E, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn K1 và bà Dương Thị N; bị cáo có chồng là Võ Văn Đ (đã ly hôn) và có 02 người con sinh năm 2017 và năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 24/7/2024 đến ngày 02/8/2024 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

4. Đỗ Thành Q, sinh ngày 30 tháng 12 năm 2005 tại A, Gia Lai; nơi thường trú: Thôn C, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nơi ở: Tổ H, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Nhân viên quán K2; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Thành V1 và bà Đoàn Thị T1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 24/7/2024 đến ngày 02/8/2024 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Trần Lê Thanh B1, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ H, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt.

2. Trần Thị T2, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ F, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

3. Phan Văn T3, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

- *Người chứng kiến :*

1. Phạm Ngọc T4, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ H, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

2. Lâm Ngọc Á, sinh năm 1957; địa chỉ: Tổ H, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 23/7/2024, Nguyễn Văn V, Lê Xuân T đến nhà Phan Văn T3 ở xã K, huyện K. Tại đây, V sử dụng điện thoại di động hiệu S A52s 5G, số điện thoại 0339666579 đăng ký bằng tài khoản messenger *Vang Nguyễn* nhắn vào tài khoản messenger *Ông hoàng kẹo ke* của Trịnh qua điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max, số 0397341836 rủ: “*kiếm tý ma túy*” nghĩa là mua ma túy để sử dụng thì T đồng ý. Để có tiền mua ma túy, V mượn T3 số tiền 3.000.000đ nhưng không nói mượn làm gì thì T3 đồng ý. Sau đó, V đưa 3.000.000đ cho T cất giữ. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 81H1-155.66 chở V từ huyện K đến quán K2 thuộc Tổ H, phường A, thị xã A. Khoảng 01 giờ ngày 24/7/2024, V

và T đến quán, cả hai gặp Đỗ Thành Q là nhân viên quán, V hỏi Q: “*em biết chỗ nào lấy anh ít ma túy*” thì Q đồng ý. V nói: “*Em lấy cho anh một góc tư với một con kẹo*”. Q nói: “*Đưa em hai triệu tư em lấy cho*”, V đồng ý. Nghe vậy, T lấy 2.400.000đ đưa cho Q, sau đó, Quang dẫn cả hai vào phòng hát Vip 1 bật máy hát rồi Q bung trái cây, bia, bánh kẹo, bật lửa vào phòng. V và T nói Q gọi một nữ nhân viên rót bia vào hát thì Q đồng ý. Khi ra ngoài, Q đến góc cây Đại Phú G lấy 01 gói ma túy khay và 01 viên kẹo cuốn vào tờ giấy vệ sinh đem vào phòng Vip 1 để trên bàn rồi đi ra ngoài.

Khoảng 20 phút sau, nhìn thấy Dương Thị Minh A là nhân viên tiếp bia vừa tiếp khách ở phòng D2 bên cạnh, Q nói Minh A đi vào phòng Vip 1 để hát với khách. Nghe vậy, Minh A vào phòng V3, Trịnh mở gói giấy lấy 01 viên kẹo bẻ làm ba, T sử dụng một phần, rồi đưa cho V, Minh A mỗi người một phần rồi lần lượt sử dụng. Một lúc sau, V chỉ vào gói ma túy khay trên bàn và nói với Minh A: “*nè, làm đi*”, tức là xào ma túy để sử dụng thì Minh A đồng ý. T đưa cho V 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ để cuốn thành ống hút và T đưa cho Minh A 01 tờ tiền mệnh giá 2.000đ để nghiền ma túy. Minh A đổ ma túy khay lên tờ tiền mệnh giá 2.000đ rồi dùng bật lửa màu trắng dằm ma túy và bật lửa hơi dưới tờ tiền để hơi nóng ma túy. Sau đó, Minh A lấy ống hút nhựa màu đen trong ly nước xúc ma túy nhưng không được nên vút xuống gầm ghế. Vang đưa cho Minh A 01 ống hút cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000đ, rồi Minh A sử dụng ống hút xúc ma túy đổ lên mu bàn tay V để V sử dụng, sau đó đến lượt T và Minh A sử dụng. Đến khoảng 04 giờ ngày 24/7/2024, Minh A lấy ống hút cuộn bằng tờ tiền 10.000đ bỏ vào túi và sử dụng trả tiền xe taxi để về nhà trọ.

Đến 05 giờ 30 phút ngày 24/7/2024 Công an thị xã A, tỉnh Gia Lai tiến hành kiểm tra hành chính phòng Vip 1 (dưới lầu) quán K2 tại Tổ H, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai, phát hiện Nguyễn Văn V, Lê Xuân T tổ chức cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy thì bị bắt quả tang.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã thu giữ các vật chứng gồm:

- Thu giữ khi bắt quả tang:
- + Chất màu trắng dạng bột bám dính trên mặt bàn số 4 trong phòng vip 1 thu giữ bỏ trong bì nilon niêm phong, “*ký hiệu số 01*”.
- + 01 (*một*) gói ni lông bên trong chứa chất màu trắng dạng bột “*ký hiệu số 02*”.
- + 01 (*một*) tờ tiền mệnh giá 2.000đ (*hai nghìn đồng*) bám dính chất màu trắng dạng bột; 01 (*một*) đoạn ống nhựa màu đen, bám dính chất màu trắng bám

dính dạng bột; 01 (một) bột lửa màu trắng, bên dưới bám dính chất màu trắng dạng bột, đã qua sử dụng tất cả được niêm phong, “ký hiệu 03”.

+ 01 vỏ lon bia hiệu Larue Smooth;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy A52s 5G đã qua sử dụng, số IMEI (khe1): 350346450911592, số IMEI (khe2): 350895260911598, bên trong có sim số 0339666579, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max đã qua sử dụng, số IMEI: 357260090683300, số IMEI2: 357260090702670, bên trong có sim số 0397341836, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 81H1-155.66, hiệu YAMAHA, loại Sirius, xe đã qua sử dụng.

- Truy tìm vật chứng theo lời khai của Đỗ Thành Q, thu giữ: 01 (một) gói nilon bên trong chứa chất rắn màu trắng, được chôn lấp dưới đất cạnh gốc cây Đại Phú G gần chân cầu thang, được niêm phong trong bì công văn, ký hiệu “04”.

- Thu giữ khi bắt Đỗ Thành Q: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, đã qua sử dụng, số IMEI: 352841112718516, bên trong có sim số 0789416678.

- Ngày 26/7/2024, chị Trần Lê Thanh B1 là bạn gái của Đỗ Thành Q giao nộp số tiền 2.400.000đ.

Về nguồn gốc ma túy, Đỗ Thành Q khai vào sáng ngày 15/7/2024, Q từ thị xã A đến thành phố Q, tỉnh Bình Định để chơi. Tại đây, Q gặp 01 thanh niên tên T5, không xác định lai lịch, địa chỉ cụ thể ở khu vực Tượng đài N thuộc phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định nhờ mua 4.000.000đ ma túy (loại kẹo và khay) thì người thanh niên đồng ý. Sau đó, người thanh niên đã đưa cho Q 02 gói ma túy khay và 02 viên kẹo (thuốc lắc). Có được ma túy, Q mang về cất giấu trong khuôn viên quán K2, dưới gốc cây Đại Phú G cạnh chân cầu thang trước phòng hát Vip1. Ngày 18/7/2024, Q lấy 01 viên thuốc lắc sử dụng một mình, số ma túy còn lại cất giấu mục đích để bán kiếm lời.

Ngày 24/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A test nhanh các đối tượng Nguyễn Văn V, Lê Xuân T, Dương Thị Minh A tất cả đều dương tính với chất ma túy, loại MDMA, Ketamine; test nhanh đối tượng Đỗ Thành Q thì dương tính với ma túy, loại MDMA.

Tại Kết luận giám định số 721/KL- KTHS ngày 02/8/2024 của Phòng K3 Công an tỉnh G kết luận:

Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon trong bì thư ghi “01” gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,0345 gam.

Chất màu trắng bám dính trong 01 (một) gói nilon hở trong bì thư ghi “02” gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, do lượng mẫu ít không cân được khối lượng.

Toàn bộ chất màu trắng bám dính trong 01 (một) đoạn ống nhựa màu đen, một đầu cắt vát nhọn; trên tờ tiền mệnh giá 2.000VNĐ và phần dưới quẹt ga trong bì thư ghi “03” gửi giám định đều là ma túy, loại Ketamine, do lượng mẫu ít không cân được khối lượng.

Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon trong bì công văn ghi “04” gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 1,2263 gam.

Sau khi giám định, Phòng K3 Công an tỉnh G hoàn trả đối tượng giám định gồm:

- Chất màu trắng dạng tinh thể (loại Ketamine) trong 01 (một) gói nilon còn lại sau giám định có tổng khối lượng 0,0254 gam và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) bì công văn, có đặc điểm: mặt trước ghi “01” và “Số 721/PC09, ngày 24 tháng 7 năm 2024”, tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn của Phòng K3, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh T6, Nguyễn Thế M1 và Phạm Thanh P.

- 01 (một) gói nilon hở và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) bì công văn, có đặc điểm: mặt trước ghi “02” và “Số 721/PC09, ngày 24 tháng 7 năm 2024”, tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn của Phòng K3, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh T6, Nguyễn Thế M1 và Phạm Thanh P.

- 01 (một) đoạn ống nhựa màu đen, một đầu cắt vát nhọn; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2.000 VNĐ; 01 (một) quẹt ga (bật lửa) và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) bì công văn, có đặc điểm: mặt trước ghi “03” và “Số 721/PC09, ngày 24 tháng 7 năm 2024”, tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn của Phòng K3, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh T6, Nguyễn Thế M1 và Phạm Thanh P.

- Chất màu trắng dạng tinh thể (loại Ketamine) trong 01 (một) gói nilon còn lại sau giám định có tổng khối lượng 1,1718 gam và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) bì công văn, có đặc điểm: mặt trước ghi “04” và “Số 721/PC09, ngày 24 tháng 7 năm 2024”, tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn của Phòng K3, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh T6, Nguyễn Thế M1 và Phạm Thanh P.

Tại Bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 03/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn V, Lê Xuân T, Dương Thị Minh A về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Đỗ Thành Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã agiữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn V, Lê Xuân T, Dương Thị Minh A phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Đỗ Thành Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đề nghị căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn V, Lê Xuân T, Dương Thị Minh A; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Xuân T.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; xử phạt bị cáo Lê Xuân T và bị cáo Dương Thị Minh A mỗi bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thành Q từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị căn cứ khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự xử phạt bổ sung đối với bị cáo Đỗ Thành Q từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ để sung ngân sách Nhà nước. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Văn V, Lê Xuân T, Dương Thị Minh A.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

+ Chất màu trắng dạng tinh thể (loại Ketamine) trong 01 (một) gói nilon còn lại sau giám định có tổng khối lượng 0,0254 gam và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) bì công văn, có đặc điểm: mặt trước ghi “01” và “Số 721/PC09, ngày 24 tháng 7 năm 2024”, tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn của Phòng K3, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh T6, Nguyễn Thế M1 và Phạm Thanh P.

+ 01 (một) gói nilon hờ và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) bì công văn, có đặc điểm: mặt trước ghi “02” và “Số 721/PC09, ngày 24 tháng 7 năm 2024”, tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn của Phòng K3, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh T6, Nguyễn Thế M1 và Phạm Thanh P.

+ 01 (một) đoạn ống nhựa màu đen, một đầu cắt vát nhọn; 01 (một) quẹt ga (bật lửa) và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) bì công văn, có đặc điểm: mặt trước ghi “03” và “Số 721/PC09, ngày 24 tháng 7 năm 2024”, tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn của Phòng K3, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh T6, Nguyễn Thế M1 và Phạm Thanh P.

+ Chất màu trắng dạng tinh thể (loại Ketamine) trong 01 (một) gói nilon còn lại sau giám định có tổng khối lượng 1,1718 gam và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) bì công văn, có đặc điểm: mặt trước ghi “04” và “Số 721/PC09, ngày 24 tháng 7 năm 2024”, tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn của Phòng K3, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh T6, Nguyễn Thế M1 và Phạm Thanh P.

+ Sim điện thoại số 0339666579 bên trong chiếc điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy A52s 5G;

+ Sim điện thoại số 0397341836 bên trong chiếc điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max.

+ 01 vỏ lon bia hiệu LARUE SMOOTH.

- Đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) xe mô tô biển số 81H1-155.66, hiệu YAMAHA, loại Sirius, xe đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu S A52s 5G, số IMEI (khe1): 350346450911592, số IMEI (khe2): 350895260911598, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max, số IMEI: 357260090683300, số IMEI2: 357260090702670, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2.000đ (hai nghìn đồng) các bị cáo sử dụng làm công cụ sử dụng ma túy;

+ Số tiền 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

- Đề nghị trả cho bị cáo Đỗ Thành Q: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, đã qua sử dụng, số IMEI: 352841112718516, bên trong có sim số 0789416678.

Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Khê, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án do đó đã có đủ cơ sở xác định: Vào tối ngày 23 tháng 7 năm 2024, Nguyễn Văn V rủ Lê Xuân T mua ma túy để sử dụng thì Lê Xuân T đồng ý. Sau đó, Lê Xuân T dùng xe mô tô biển số 81H1-155.66 chở Nguyễn Văn V từ huyện K đến quán K2 thuộc Tổ H, phường A, thị xã A, gặp Đỗ Thành Q là nhân viên của quán hỏi mua ma túy thì Q đồng ý. Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 24/7/2024, tại phòng V3 quán K2, Đỗ Thành Q đã có hành vi bán ma túy loại khay (Ketamine) và 01 viên kẹo (thuốc lắc) cho Nguyễn Văn V với số tiền 2.400.000đ. Sau khi mua ma túy, Nguyễn Văn V, Lê Xuân T, Dương Thị Minh A đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát Vip 1. Đến khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an thị xã A phát hiện, bắt quả tang. Đối với Đỗ Thành Q ngoài số ma túy đã bán cho Nguyễn Văn V, Lê Xuân T, bị cáo còn tàng trữ 1,2263 gam ma túy loại Ketamine nhằm mục đích bán để kiếm lời. Vì vậy, đã đủ cơ sở tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn V, Lê Xuân T, Dương Thị Minh A đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đỗ Thành Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Đối với bị cáo Lê Xuân T trong thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự từ tháng 9 năm 2014 đến tháng 02 năm 2016 được tặng danh hiệu “Chiến sỹ tiên tiến”; bị cáo có ông nội là Lê Ngọc V2 được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất, nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự.

[6] Về hình phạt:

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo Nguyễn Văn V đóng vai trò chính, bị cáo là người khởi xướng, đồng thời là người trực tiếp mua ma túy để các bị cáo tổ chức, sử dụng. Tiếp theo là các bị cáo Lê Xuân T, Dương Thị Minh A đồng phạm với vai trò là người thực hành. Bị cáo Đỗ Thành Q không đồng phạm với các bị cáo Nguyễn Văn V, Lê Xuân T, Dương Thị Minh A về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng là người trực tiếp bán ma túy cho Nguyễn Văn V, Lê Xuân T. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy và còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, đặc điểm về nhân thân cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo Nguyễn Văn V, Lê Xuân T, Dương Thị Minh A không có nghề nghiệp ổn định, việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy không vì mục đích lợi nhuận nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Riêng đối với bị cáo Đỗ Thành Q mua bán trái phép chất ma túy vì mục đích vụ lợi nên áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Xét các vật chứng gồm:

+ Chất màu trắng dạng tinh thể (loại Ketamine) trong 01 (một) gói nilon còn lại sau giám định có tổng khối lượng 0,0254 gam và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) bì công văn, có đặc điểm: mặt trước ghi “01” và “Số 721/PC09, ngày 24 tháng 7 năm 2024” tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn của Phòng K3, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh T6, Nguyễn Thế M1 và Phạm Thanh P.

+ 01 (một) gói nilon hờ và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) bì công văn, có đặc điểm: mặt trước ghi “02” và “Số 721/PC09, ngày 24 tháng 7 năm 2024”, tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn của Phòng K3, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh T6, Nguyễn Thế M1 và Phạm Thanh P.

+ 01 (một) đoạn ống nhựa màu đen, một đầu cắt vát nhọn; 01 (một) quẹt ga (bật lửa) và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) bì công văn, có đặc điểm: mặt trước ghi “03” và “Số 721/PC09, ngày 24 tháng 7 năm 2024”, tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn của Phòng K3, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh T6, Nguyễn Thế M1 và Phạm Thanh P.

+ Chất màu trắng dạng tinh thể (loại Ketamine) trong 01 (một) gói nilon còn lại sau giám định có tổng khối lượng 1,1718 gam và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) bì công văn, có đặc điểm: mặt trước ghi “04” và “Số 721/PC09, ngày 24 tháng 7 năm 2024”, tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn của Phòng K3, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh T6, Nguyễn Thế M1 và Phạm Thanh P.

+ Sim điện thoại số 0339666579 bên trong chiếc điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy A52s 5G;

+ Sim điện thoại số 0397341836 bên trong chiếc điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max.

+ 01 vỏ lon bia hiệu LARUE SMOOTH.

Là các vật chứng không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với các vật chứng gồm:

+ 01 (một) xe mô tô biển số 81H1-155.66, hiệu YAMAHA, loại Sirius, xe đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu S A52s 5G, số IMEI (khe1): 350346450911592, số IMEI (khe2): 350895260911598, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max, số IMEI: 357260090683300, số IMEI2: 357260090702670, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2.000đ (hai nghìn đồng) các bị cáo sử dụng làm công cụ sử dụng ma túy;

+ Số tiền 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Là phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, đã qua sử dụng, số IMEI: 352841112718516, bên trong có sim số 0789416678 không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo Đỗ Thành Q.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 2 Điều 292; khoản 1 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn V, Lê Xuân T, Dương Thị Minh A. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Lê Xuân T;

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Thành Q.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn V, Lê Xuân T, Dương Thị Minh A đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Đỗ Thành Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 24 tháng 7 năm 2024.

Xử phạt bị cáo Lê Xuân T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 24 tháng 7 năm 2024.

Xử phạt bị cáo Dương Thị Minh A 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 24 tháng 7 năm 2024.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thành Q 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 24 tháng 7 năm 2024.

Về hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Đỗ Thành Q 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

+ Chất màu trắng dạng tinh thể (loại Ketamine) trong 01 (một) gói nilon còn lại sau giám định có tổng khối lượng 0,0254 gam và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) bì công văn, có đặc điểm: mặt trước ghi “01” và “Số 721/PC09, ngày 24 tháng 7 năm 2024”, tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn của Phòng K3, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh T6, Nguyễn Thế M1 và Phạm Thanh P.

+ 01 (một) gói nilon hờ và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) bì công văn, có đặc điểm: mặt trước ghi “02” và “Số 721/PC09, ngày 24 tháng 7 năm 2024”, tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn của Phòng K3, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh T6, Nguyễn Thế M1 và Phạm Thanh P.

+ 01 (một) đoạn ống nhựa màu đen, một đầu cắt vát nhọn; 01 (một) quẹt ga (bật lửa) và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) bì công văn, có đặc điểm: mặt trước ghi “03” và “Số 721/PC09, ngày 24 tháng 7 năm 2024”, tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn của Phòng K3, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh T6, Nguyễn Thế M1 và Phạm Thanh P.

+ Chất màu trắng dạng tinh thể (loại Ketamine) trong 01 (một) gói nilon còn lại sau giám định có tổng khối lượng 1,1718 gam và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) bì công văn, có đặc điểm: mặt trước ghi “04” và “Số 721/PC09, ngày 24 tháng 7 năm 2024”, tại mép dán mặt sau có các hình dấu

tròn của Phòng K3, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh T6, Nguyễn Thế M1 và Phạm Thanh P.

+ Sim điện thoại số 0339666579 bên trong chiếc điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy A52s 5G;

+ Sim điện thoại số 0397341836 bên trong chiếc điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max.

+ 01 vỏ lon bia hiệu LARUE SMOOTH.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) xe mô tô biển số 81H1-155.66, hiệu YAMAHA, loại Sirius, xe đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu S A52s 5G, số IMEI (khe1): 350346450911592, số IMEI (khe2): 350895260911598, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max, số IMEI: 357260090683300, số IMEI2: 357260090702670, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2.000đ (hai nghìn đồng) mà các bị cáo đã sử dụng làm công cụ sử dụng ma túy trong 01 (một) bì công văn, có đặc điểm: mặt trước ghi “03” và “Số 721/PC09, ngày 24 tháng 7 năm 2024”, tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn của Phòng K3, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh T6, Nguyễn Thế M1 và Phạm Thanh P.

+ Số tiền 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Thành Q 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, đã qua sử dụng, số IMEI: 352841112718516, bên trong có sim số 0789416678.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/01/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A và Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Khê).

Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn V, Lê Xuân T, Dương Thị Minh A, Đỗ Thành Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (06/3/2025) các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có

quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã An Khê;
- Công an thị xã An Khê;
- Chi cục THADS thị xã An Khê;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Bùi Tứ Hải